TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 17-11-2017
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thu Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Sáu.

2. Bà Đinh Thị Hoàng Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 438/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc "*ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Kim C, sinh năm 1967.

Địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã M, huyện B, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Cù Hoàng H, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã, huyện B, tỉnh Long An.

(Bà C có mặt, ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 18/8/2017, bản tự khai ngày 12/10/2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đoàn Thị Kim C trình bày:

Do quen biết và được gia đình hai bên đồng ý nên vào năm 1993 bà và ông Cù Hoàng H đã chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống tại ấp P, xã, huyện B, tỉnh Long An, tỉnh Long An.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 02 năm, sau đó thì không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống. Bà và ông H đã ly thân từ năm 1995 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống chung không thể tiếp tục được, tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông H có một con chung tên Cù Thị N, sinh ngày 04/11/1994, cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông H không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi lời khai ngày 16/10/2017 bị đơn ông Cù Hoàng H trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà C về quá trình chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Ông và bà C do quen biết, hai bên tự nguyện chung sống từ năm 1993, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống tại ấp P, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, từ đó vợ chồng thường hay cải vã nhau. Ông và bà C đã ly thân từ năm 1995 đến nay. Nay bà C yêu cầu ly hôn, ông thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ không có nên ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống ông và bà C có một con chung tên Cù Thị N, sinh ngày 04/11/1994, cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông và bà C không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sự việc đã được Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập thủ tục hòa giải về phần tài sản và con chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn ông H yêu cầu được vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn ông Cù Hoàng H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Toà án giải quyết vắng mặt ông H là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị Kim C và ông Cù Hoàng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Đoàn Thị Kim C khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Cù Hoàng H. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện Bến Lức thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.2] Bị đơn ông Cù Hoàng H vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, ông H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Cù Hoàng H.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Bà Đoàn Thị Kim C và ông Cù Hoàng H do quen biết, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1993, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực thi hành, theo quy định tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì bà C và ông H có nghĩa vụ đăng ký kết hôn nhưng bà C và ông H vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nay bà C yêu cầu ly hôn, căn cứ vào Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp thì Tòa án không công nhận bà Đoàn Thị Kim C và ông Cù Hoàng H là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Bà Đoàn Thị Kim C và ông Cù Hoàng H xác định trong quá trình chung sống bà C và ông H có 01 con chung tên Cù Thị N, sinh ngày 04/11/1994. Hiện tại cháu N đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà C và ông H xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 11, 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Đoàn Thị Kim C và ông Cù Hoàng H là vợ chồng.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu số 0005691 ngày 02/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Bà C đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có

mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thu Thảo

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Dương Thị Sáu **Đinh Thị Hoàng Lệ** **Phan Thu Thảo**